TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/LĐ-ST
Ngày: 30-10-2018
V/v tranh chấp về tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng;

2. Ông Lê Quốc Quân.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 105/2018/TLST-LĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp về tiền lương theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-LĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977; địa chỉ: Xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Khu phố C, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS; địa chỉ: Thửa đất số 787, tờ bản đồ số 41, đường ĐT 747, khu phố C, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Trúc L – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T bắt đầu làm cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS (gọi tắt là Công ty NS) từ ngày 10/02/2016, có ký hợp đồng lao động nhưng trong quá trình lưu giữ thì bị thất lạc nên không thể cung cấp hợp đồng cho Tòa án. Theo hợp đồng lao động thì ông Nguyễn Văn T làm việc ở bộ phận định hình, lương hàng tháng là 3.745.000 đồng. Năm 2017, lương cơ bản tăng lên là 4.012.500 đồng. Ngoài ra, còn có các khoản phụ cấp khác, tiền sản phẩm và các chế độ.

Trong quá trình làm việc tại Công ty, ông T luôn chấp hành nội quy lao động của công ty, không bị lập bất kỳ biên bản xử lý kỷ luật lao động nào. Tuy nhiên, đến đầu tháng 02/2018, người đại diện theo pháp luật cùng ban giám đốc công ty đã bỏ trốn, không thanh toán tiền lương cho ông T từ tháng 01/2018 là 6.751.276 đồng.

Vào ngày 09/02/2018, đại diện địa phương và kế toán của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS có cho ông Nguyễn Văn T tạm ứng số tiền là 1.800.000 đồng. Ông T lao động tạm ứng. Do đó, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS trả tiền lương tháng 01/2018 cho ông Nguyễn Văn T với số tiền là 6.751.276 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn T.

Nguyên đơn cung cấp các chứng cứ sau:

- Bản photo danh sách tạm ứng lương tháng 01/2018 Công ty TNHH Gỗ Hòa Sâm và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS;

- Biên bản hòa giải tranh chấp lao động ngày 25/6/2018 + 28/6/2018;

- Bản sao chứng minh nhân dân + sổ hộ khẩu mang tên ông Nguyễn Văn T.

Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Theo Biên bản xác minh ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương như sau: Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại NS có địa chỉ trụ sở chính tại thửa đất số 787, tờ bản đồ số 41, đường ĐT 747, khu phố C, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; mã số doanh nghiệp: 3702341863; theo thông tin đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 31/8/2015 thì người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Lê Thị Trúc L, chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc; sinh ngày 04/01/1979; CMND số: 205013785 do Công an Quảng Nam cấp ngày 14/6/2011- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, xã Điện Hòa, thị xã Điên Bàn, tỉnh Quang Nam. Đến thời điểm hiện tại theo thông tin lưu trữ và cập nhật tại Phòng Đăng ký kinh doanh thì Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại NS vẫn hoạt động bình thường và chưa làm các thủ tục giải thể, sáp nhập, chia tách hay tạm ngưng hoạt động.

Theo biên bản xác minh ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh Quảng Nam cung cấp thông tin thì bà Lê Thị Trúc L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Điện Hòa, thị xã X, tỉnh Quảng Nam. Hiện, bà Lê Thị Trúc L không có mặt tại địa phương, bà L đi đâu, làm gì thì chính quyền địa phương không rõ.

Theo biên bản xác minh ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thì Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS có trụ sở tại khu phố C, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, từ đầu tháng 02/2018 công ty đã ngưng hoạt động. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Lê Thị Trúc L hiện không còn ở công ty và hiện đang ở đâu, làm gì thì đại diện địa phương không rõ vì không thông báo cho địa phương.

Theo Công văn số 105/CV-BHXH ngày 20/7/2018 của Bảo hiểm xã hội thị xã TU, thì danh sách những người lao động tham gia bảo hiểm xã hội do Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS đóng có tên ông Nguyễn Văn T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp tiền lương đối với Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS có địa chỉ: Khu phố C, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương đã được Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã TU hòa giải nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Điều 32, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt nên không thể tiến hành được. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng lao động giữa nguyên đơn với Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS. Trong danh sách ứng tiền lương tháng 01+02/2018 do kế toán của công ty lập thì có tên của ông Nguyễn Văn T. Đồng thời, theo danh sách những người lao động tham gia bảo hiểm xã hội do Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS đóng có tên ông Nguyễn Văn T. Do đó, có cơ sở xác nhận giữa ông Nguyễn Văn T và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS có quan hệ lao động.

[4]. Theo danh sách tạm ứng tiền lương tháng 01/2018 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS do kế toán công ty lập và ông T ký xác nhận thì mức lương cơ bản của ông T là 4.012.500 đồng/tháng. Tuy nhiên, lương thực lãnh của ông T tháng 01/2018 là 6.751.276 đồng nên ông T yêu cầu Công ty có trách nhiệm trả số tiền lương 6.751.276 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Đối với số tiền 1.800.000 đồng nguyên đơn tạm ứng lương của ban chấp hành công đoàn Công ty TNHH gỗ Hòa Sâm nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Trường hợp có đơn yêu cầu khởi kiện thì Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

[6]. Theo Công văn số 105/CV-BHXH ngày 20/7/2018 của Bảo hiểm xã hội thị xã TU, thì danh sách những người lao động tham gia bảo hiểm xã hội do Công ty

TNHH Sản xuất và Thương mại NS đóng có tên ông Nguyễn Văn T. Do đó, việc ông T yêu cầu Công ty trả lại sổ bảo hiểm xã hội là có cơ sở chấp nhận.

[7]. Từ những phân tích trên, đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đề Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[8]. Về án phí Lao động sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 6, 90, 95, 96, 97 và Điều 186 Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS về việc tranh chấp tiền lương.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 6.751.276 đồng.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS phải trả sổ bảo hiểm cho ông Nguyễn Văn T có số sổ BHXH: 7416022739.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T được miễn toàn bộ án phí lao động;

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS phải chịu án phí 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm